|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH VÀ THCS ĐẠI TÂN  **TỔ : XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT - KHỐI LỚP 7**

**(Năm học 2023- 2024)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  02**; Số học sinh: 48; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ; Đại học: 02 ; Trên đại học:0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: ; Khá:.......02.........; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

**a. Mỹ thuật:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| **CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỆU TRONG ĐỜI SỐNG** | | | | |
| 1 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Tranh phóng to hình cách tạo bố cục bằng những chữ cái: 1, 2, 3, 4  - Tranh bố cục trang trí bẵng những chữ cái.  - Tranh, ảnh ứng dụng của chữ trong cuộc sống… | - 01 cái  - 01 cái  - 01 bộ    - 06 tranh  - 04 tranh | Bài 1:Nhịp điệu sắc màu của chữ. |  |
| 2 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Tranh phóng to hình cách thiết kế logo tên lớp: 1, 2, 3, 4  - Tranh một số hình thức logo dạng chữ  - Tranh, ảnh một số logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ… | - 01 cái  - 01 cái  - 01 bộ  - 04 tranh  - 04 tranh | Bài 2: Logo dạng chữ |  |
| **CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM** | | | | |
| 3 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Phóng to hình vẽ đặc trưng của thời Lý : Đầu rồng, đầu phượng, lá đế hình phượng, khối đá chạm hình sóng nước.  - Phóng to hình vẽ hoạ tiết hoa sen, hình hoạ tiết hoa mẫu đơn.  - Tranh bố cục trang trí đường diềm.  - Tranh ảnh ứng dụng trang trí đường diềm. | - 01 cái  - 01 cái  - 01 bộ      - 06 tranh  - 04 tranh    - 1 tranh | Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý |  |
| 4 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Một số hình áo dài Việt Nam xưa và nay.  - Hình ảnh áo dài trang trí hoa văn hoạ tiết dân tộc thời Lý.  - Tranh bố cục phác mảng tạo hình 1 chiếc áo dài.  - Tranh ứng dụng chiếc áo dài có hoa văn hoạ tiết dân tộc. | - 01 cái  - 01 cái  - 01 bộ  - 04 tranh    - 02 tranh | Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc  (Kiểm tra giữa học kì I) |  |
| 5 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Một số bìa sách đa dạng phong phú về bố cục...  -Tranh bố cục thiết kế 1 bìa sách có di sản kiến trúc.  - Tranh ứng dụng bìa sách có công trình kiến trúc của Việt Nam. | - 01 cái  - 01 cái  - 01 bộ  - 04 tranh    - 02 tranh | Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam |  |
| **CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN** | | | | |
| 6 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Giá vẽ  - Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu | - 01cái  - 01cái  - 05 cái  - 04 bộ | Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu |  |
| 7 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Giá vẽ  - Tranh ảnh  - Mô hình ngôi nhà | - 01cái  - 01cái  - 05cái  - 06 tờ  - 01cái | Bài 7: Ngôi nhà trong tranh |  |
| 8 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Màu vẽ (màu nước)  - Tranh ảnh  - Mô hình ngôi nhà  - Giấy bìa cứng, giấy màu  - Vật liệu tái chế, màu,… | - 01cái  - 01cái  - 05 hộp  - 01 cái  - 06 tờ  - 10 tờ | Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc  (Kiểm tra cuối kì I) |  |
| 9 | - Sản phẩm của HS |  | Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật |  |
| **CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI** | | | | |
| 10 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Hình ảnh về cửa sổ trong kiến trúc Gothic  - Video clip về cửa sổ trong kiến trúc Gothic | - 01 cái  - 01 cái  - 10 cái  - 3 cái | Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic |  |
| 11 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Hình ảnh về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng và sản phẩm minh họa.  - Video clip về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng | - 01 cái  - 01 cái  - 10 cái  - 3 cái | Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc. |  |
| 12 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Hình ảnh về tranh chân dung thời Phục hưng.  - Video clip về tranh chân dung thời Phục hưng. | - 01 cái  - 01 cái  - 10 cái  - 3 cái | Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng.  (Kiểm tra giữa học kì II) |  |
| 13 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Hình ảnh về chạm khắc đình làng Việt Nam  - Video clip về chạm khắc đình làng Việt Nam | - 01 cái  - 01 cái  - 10 cái  - 3 cái | Bài 12: Những mảnh ghép thú vị |  |
| **CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY.** | | | | |
| 14 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Tranh ảnh về đình làng VN  - Đất nặn hoặc vật liệu mềm | - 1 cái  - 1 cái  - 1 bộ  - 1 bộ | Bài 13: Chạm khắc đình làng |  |
| 15 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Tranh dân gian Hàng trống (Trình chiếu) | - 1 cái  - 1 cái  - 1 bộ | Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống |  |
| 16 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Trình chiếu)  - Tranh vẽ theo phối cánh (Trình chiếu) | - 1 cái  - 1 cái  - 3 bộ  - 3 bộ | Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ  (Kiểm tra cuối học kì II) |  |
| 17 | - Máy chiếu  - Máy tính  - Giấy gương  - Giấy bìa A4,  - Giấy bìa A4 màu  - Kéo  - Băng keo  - Mầu nước  - Cọ | - 1 cái  - 1 cái  - 1 bộ  - 1 bộ  - 1 bộ  - 1 bộ  - 1 bộ  - 4 hộp  - 1 bộ | Bài 16: Sắc màu của tranh in |  |
| 18 | - Sản phẩm của HS |  | Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật |  |

**b. Âm nhạc:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | | | Số lượng | | Các tiết thực hiện |
| 1 | Nhạc cụ thể hiện giai điệu | Kèn phím |  | | 7,16,24,33 | |
|  |  | Thanh phách |  | | Các tiết học | |
| 3 | Thiết bị dùng chung | Đàn phím điện tử | 01 | | Các tiết học | |
| Máy chiếu, loa Bluetooth, Ti vi, hệ thống âm thanh | 01 | | Các tiết học | |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| **1** | Hội trường | 01 | Trưng bày kết quả học tập của HS |  |
| **2** | Phòng học Mỹ thuật | 01 | Các tiết học chính khóa |  |
| **3** | Phòng học Âm nhạc | 01 | Các tiết học chính khóa |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình:**
2. **Môn Mỹ thuật:**

**Cả năm:** 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

**HK1:** 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

| **Tuần** | **Chủ đề** | **Số tiết** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KỲ I** | | | | |
| 1-2 | Chủ đề: Chữ cách điệu trong đời sống | 2 | Bài 1:Nhịp điệu sắc màu của chữ. | - Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái.  - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái.  - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phảm của nét, hình, màu trong bài vẽ.  - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống. |
| 3-4 | 2 | Bài 2: Logo dạng chữ | - Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ.  - Vẽ được logo tên lớp.  - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm.  - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log |
| 5-6 | Chủ đề:  Nghệ thuật trung đại Việt Nam | 2 | Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý | - Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách tranh trí đường diềm với họa tiết thời Lý.  - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý.  - Phân tích được sự lập lại, nhijo điệu , hài hòa về đường nét , hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mĩ thuật.  - Có ý thức giưc gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc. |
| 7-8 | 2 | Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc  (Kiểm tra giữa học kì I) | - Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.  - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc.  - Phân tích được nguyên lí cân bằng , nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm.  - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc. |
| 9-10 | 2 | Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam | - Nêu được cách kết hợp chữu, hình, màu tạo bìa sách.  - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN.  - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách.  - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc. |
| 11-12 | Chủ đề:  Hình khối trong không gian | 2 | Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu | - Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng.  - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng.  - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ.  - Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sánh tác động lên hình khối trên tự nhiện. |
| 13-14 | 2 | Bài 7: Ngôi nhà trong tranh | - Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh.  - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian.  - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ.  - Chia sẻ được cảm nhận về vài trò của môi trường với cuộc sống của con người. |
| 15-16 |  | 2 | Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc  (Kiểm tra cuối kì I) | - Chỉ ra được vẻ đẹp và kĩ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nghuyên lí lập laik, cân bằng.  - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông.  - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm.  - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống. |
| 17-18 |  | 2 | Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật | - Nêu được các hình thức mic thuật của mỗi bài học.  - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mĩ thuật.  - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mĩ thuật được sử dụng trong sản phẩm. |
| 19-20 | Chủ đề:  Nghệ thuật trung đại thế giới |  | Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic | - Chỉ ra đợc nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trức Gothic.  - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic.  - Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lập lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic.  - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại. |
| 21-22 | 2 | Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc. | - Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người.  - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn.  - Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại. |
| 23-24 | 2 | Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng.  (Kiểm tra giữa học kì II) | - Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hung.  - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hung.  - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hung và trong bài vẽ.  - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật Phục hung trong học tập và sáng tạo. |
| 25-26 |  | 2 | Bài 12: Những mảnh ghép thú vị | - Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghespp mảnh bằng giấy màu.  - Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu.  - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mĩ thuật.  - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosanic trong cuộc sống. |
| 27-28 | Chủ đề:  Cuộc sống xưa và nay. | 2 | Bài 13: Chạm khắc đình làng | - Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.  - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.  - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lên trong sản phẩm mĩ thuật.  - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng. |
| 29-30 | 2 | Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống | - Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống.  - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống.  - Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ.  - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mĩ của tranh dân gian trong học tập va trong cuộc sống. |
| 31-32 | 2 | Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ  (Kiểm tra cuối học kì II) | - Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.  - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ.  - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ.  - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo. |
| 33-34 | 2 | Bài 16: Sắc màu của tranh in | - Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản.  - Tạo được tranh in từ mica.  - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in tronh sản phẩm mĩ thuật.  Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản. |
| 35 |  | 1 | Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật | - Nêu được các hình thức mic thuật của mỗi bài học.  - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mĩ thuật.  Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mĩ thuật được sử dụng trong sản phẩm. |

1. **Môn Âm nhạc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ 1:****NGÀY KHAI TRƯỜNG** | | |
| **TIẾT/ TUẦN** | **BÀI HỌC** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| 1 | - Học hát bài: *Khai trường* | – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: *Khai trường*  – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.  – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,…  – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.  – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.  – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.  – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.  – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. |
| 2 | - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà  - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1* | Giải thích được Nhịp lấy đà, nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào Bài đọc nhạc số 1  – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.  – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất âm nhạc.  – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.  -Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. |
| 3 | - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát *Tuổi đời mênh mông*  - Ôn bài hát *Khai trường*  - Ôn *Bài đọc nhạc số 1* | – Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ *Trịnh Công sơn*; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ.  – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc *Tuổi đời mênh mông.*.  - Ôn bài hát *Khai trường* theo hình thức đã học. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.   * Ôn *Bài đọc nhạc số 1* kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4. |
| 4 | Vận dụng – Sáng tạo | * Từ nét giai điệu của *Bài đọc nhạc số 1*, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau. * HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. * Biểu diễn bài hát *Khai trường* bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. * Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH** | | |
| 5 | - Học hát bài: *Vì cuộc sống tươi đẹp*  - Nghe nhạc: Tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)* | – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: *Vì cuộc sống tươi đẹp*  – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.  – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,…  – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.  – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.  – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.  – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.  – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.  – Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.  – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.  – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)* |
| 6 | - Nhạc cụ giai điệu kèn phím  - Ôn bài hát: *Vì cuộc sống tươi đẹp* | * Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6. * Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật bài *Bài hát Ireland*. * Ôn luyện trình bày bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp* với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm. |
| 7 | - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát *Nhạc rừng*  - Vận dụng – Sáng tạo | – Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ.  – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát *Nhạc rừng*. |
| 8 | **ÔN TẬP - KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì. | |
| **C CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG3: NHỚ ƠN THẦY CÔ** *(4tiết)* | | |
| 9 | - Học hát bài: *Nhớ ơn thầy cô* | – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: *Nhớ ơn thầy cô*. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.…Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.  – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. |
| 10 | - Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.  - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2* | * Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.   – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2; thể hiện được tính chất âm nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. Đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b. |
| 11 | - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc  - Ôn *Bài đọc nhạc số 2*  - Ôn bài hát: *Nhớ ơn thầy cô* | * Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. * Ôn luyện *Bài đọc nhạc số 2* kết hợp các hình thức đã học. * Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. |
| 12 | - Vận dụng – Sáng tạo | * Đọc lại *Bài đọc nhạc số 2*, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4. * Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập. * Chép hoàn chỉnh lại *Bài đọc nhạc số 2.* * Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG** | | |
| 13 | - Học hát bài: *Lí kéo chài*  - Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam | - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Lí kéo chài.* . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát Xô-xướng. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.  - Nêu vài nét về vùng dân ca Nam bộ. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.  - Nhận biết được dân ca một số vùng miền. Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc. Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm. |
| 14 | - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi.*  - Ôn bài hát: Lí kéo chài | - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi;* thể hiện được tính chất âm nhạc. |
| 15 | **ÔN TẬP CUỐI KÌ I** | -Hát thuần thục 4 bài hát: *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài.; bài đọc nhạc số 1, 2,3.*  - Nhớ được cấu tạo và thế bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, Đo 2, Rê 2. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ.  -Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng.  - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc.  - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài.  - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài.  - Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. |
| 16 | **KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối ki I**   * Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. * Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.   Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học . | |
| 17 | - Nhạc cụ giai điệu kèn phím  - Vận dụng – Sáng tạo | - Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.   * Đọc *Bài đọc nhạc số 3* kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu trong SGK trang 36 * Biểu diễn bài hát *Lí kéo chài* bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm.   Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| 18 | - Tập biểu diễn các bài hát | * Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. * Tập biểu diễn các bài hát kết hợp các hình thức vận động. * Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu |
| **HỌC KỲ II**  **CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN** | | |
| 19 | - Học hát bài: *Mùa xuân ơi*  - Nghe nhạc: Bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về* | – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Mùa xuân ơi*.  – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.  – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.  – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.  – Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về* . Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả. |
| 20 | - Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trường độ.  - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – *Mùa xuân trong rừng* | -Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học.  – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4 – *Mùa xuân trong rừng.;* thể hiện được tính chất âm nhạc.  – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. |
| 21 | - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cồng chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên.  - Vận dụng – Sáng tạo | – Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ cồng chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên.   * Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ:   **Liên khúc *Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới***  Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI** | | |
| 22 | - Học hát bài: *Santa Lucia* | – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Santa Lucia*.  – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.  – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, Hiểu biết vài nét về dân ca Ý  – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.  -Thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng.  -Cảm nhận nội dung của bài |
| 23 | - Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ.  - Nhạc cụ giai điệu kèn phím | * Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát *Santa Lucia* tiết 25. * Luyện tập kĩ thuật luyến âm và bài luyện tập *Cầu trượt.* |
| 24 | **ÔN TẬP - KIỂM TRA GIỮA KÌ II**   * GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì. | |
| 25 | - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass  - Vận dụng – Sáng tạo | – Cảm nhận và phân biệt được âm sắc, nêu được tên và các đặc điểm, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn về đàn cello, contrabass.   * Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: *Đố bạn.* * Biểu diễn bài hát *Santa Lucia* theo hình thức tự chọn. * Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho.   Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP** | | |
| 26 | - Học hát bài: *Đời cho em những nốt nhạc vui* | – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui.*  Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.  – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.  – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.  -Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu. |
| 27 | - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5*  - Ôn bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui* | -Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ *Bài đọc nhạc số 5;* thể hiện được tính chất âm nhạc.  *-*Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.  *-*Ôn luyện bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui* ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. |
| 28 | - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc *Chèo thuyền.*  - Vận dụng – Sáng tạo | * Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc *Chèo thuyền.* * Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. * Ứng dụng luyện tập *Bài đọc nhạc số 5* có 2 bè đơn giản. * Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm. * Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM** | | |
| 29 | - Học bài hát: *Mưa hè*  - Nghe nhạc: Bài hát *Hè về* | -Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: *Mưa hè.*  Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.  -Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.  -– Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát *Hè về*. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát *Hè về.* |
| 30 | - Nhạc cụ giai điệu kèn phím.  - Ôn bài hát: *Mưa hè* | * Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài *Mưa hè*. * Ôn bài hát *Mưa hè* , kết hợp nhạc cụ gõ đệm. |
| 31 | - ÔN TẬP CUỐI KỲ II | * Biểu diễn bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè* với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau. * Thực hành thuần thục các bài luyện tập giai điệu đã học. * Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô, bạn bè hoặc người thân. |
| 32 | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm)**   * Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. * Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. * Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học . | |
| 33 | - Vận dụng – Sáng tạo | * Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc *Khúc ca hè về.* * Trình bày bài đọc nhạc số 4,5 theo nhạc đệm, kết hợp gõ phách * Hệ thống được kiến thức cơ bản về 1 số nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây, Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky |
| 34-35 | - Tập biểu diễn các bài hát | * Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. * Tập biểu diễn các bài hát kết hợp các hình thức vận động. * Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ (Nghệ thuật)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| **Giữa học kỳ 1** | 45 phút | Tuần 8 |  | Thực hành |
| **Cuối học kỳ 1** | 45 phút | Tuần 16 |  | Thực hành |
| **Giữa học kỳ 2** | 45 phút | Tuần 24 |  | Thực hành |
| **Cuối học kỳ 2** | 45 phút | Tuần 32 |  | Thực hành |

**III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2023-2024)

**A. MỸ THUẬT:**

**1.**  **Khối lớp: ; Số học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
|  | **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Khối lớp: ....07..................; Số học sinh:…48………….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Địa điểm**  **(5)** | **Chủ trì**  **(6)** | **Phối hợp**  **(7)** | **Điều kiện thực hiện**  **(8)** |
| 1 | **C** |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.*

*(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.*

*(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.*

*(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).*

*(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).*

**B. ÂM NHẠC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
|  | **CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG3** | – Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: *Nhớ ơn thầy cô*. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.…Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. | 02 | 11/2023 | Sân khấu của trường | GV Âm nhạc | Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu | Kinh phí, thiết bị âm thanh, trang phục |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Thị Thắm** | *Đại Tân, ngày 03 tháng 9 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Văn Tuấn** |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)